

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 9 - 2018

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Viết Tùng

Ông Phạm Bá Xanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà, thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 109/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐST ngày 13 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982. Cư trú tại: Thôn 7, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Phạm Thị H: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Q và Cộng sự. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1987. Hiện đang cư trú tại: Số nhà 199 Avondale ST Hamilton Ontario – Canada. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn 7, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 31/7/2018, lời khai của chị Phạm Thị H và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chị H trình bày: Chị H và anh Bùi Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được hơn một năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ

chồng là do bất đồng quan điểm. Tháng 7 năm 2012 anh L xuất khẩu sang Canada làm ăn mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng, hai người không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần và mặc dù hiện đã hết hợp đồng lao động nhưng anh L không về đoàn tụ vợ chồng. Nay Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Bùi Văn L.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Bùi Tuấn V sinh ngày 13/10/2011 và cháu Bùi Phạm Yến Nh sinh ngày 02/01/2013. Hiện hai cháu đang ở với chị, nếu ly hôn Chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 cháu và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau; Vợ chồng không nợ ai cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Bùi Văn L: Sau khi thụ lý vụ án anh Bùi Văn L đã biết được chị Phạm Thị H làm đơn xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Tại Bản tự khai ngày 29/8/2018 anh Bùi Văn L đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án mà Chị H xin ly hôn anh như sau: Anh Bùi Văn L thừa nhận, điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn; Mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như Chị H trình bày, nay Chị H yêu cầu ly hôn anh L chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Bùi Tuấn V sinh ngày 13/10/2011 và cháu Bùi Phạm Yến Nh sinh ngày 02/01/2013. Hiện hai cháu đang ở với Chị H, nếu ly hôn vì điều kiện hiện đang khó khăn nên anh L đồng ý để Chị H tiếp tục nuôi dưỡng các cháu. Về cấp dưỡng, hiện Chị H chưa yêu cầu nên anh L đề nghị Tòa án tạm hoãn cho anh.

- Về tài sản và nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Bùi Văn L hiện đang ở nước ngoài, điều kiện khó khăn không thể trực tiếp về tham gia giải quyết và tham gia phiên tòa được, nên đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chị H đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Văn L hiện đang ở nước ngoài không thể về nước để hoà giải và trực tiếp tham gia phiên tòa được. Ngày 29/8/2018 anh Bùi Văn L đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 điều 207; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự,

thuộc trường hợp không thể hoà giải được và Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt, nhưng chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu được ly hôn anh Bùi Văn L và yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chưa thành niên. Xét thấy, chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống và từ tháng 7 năm 2012 anh L xuất khẩu sang Canada làm ăn mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng, mặc dù hiện đã hết hợp đồng lao động tại nước ngoài, nhưng anh L không về đoàn tụ vợ chồng và hai người không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay cả anh L và Chị H đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và hai người thống nhất ly hôn, nên cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn nhau.

Về con chung: Chị H và anh L có hai con chung là cháu Bùi Tuấn V sinh ngày 13/10/2011 và cháu Bùi Phạm Yến Nh sinh ngày 02/01/2013. Hiện hai cháu đang do Chị H nuôi dưỡng. Anh L đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, hơn nữa anh L và Chị H đều thống nhất giao cả hai con cho Chị H nuôi dưỡng, nên cần giao cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng: Hiện Chị H chưa yêu cầu, anh L cũng đồng ý nên chưa xem xét. Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh L và Chị H đều thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận với nhau; Không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn L.
2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Bùi Tuấn V sinh ngày 13/10/2011 và cháu Bùi Phạm Yến Nh sinh ngày 02/01/2013 cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn L thống nhất chưa yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét. Anh Bùi Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Bùi Văn L và chị Phạm Thị H đều thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận với nhau; Không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0000855 ngày 21/8/2018.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Phạm Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.2. Anh Bùi Văn L đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã D, huyện D, NA ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phần